

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **163/2021/HS-ST**  
Ngày 23-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Sương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Hồ Phi Công

- Ông Phạm Ngọc Lộc.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:** Ông Phan Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 145/2021/TLST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN DUY K**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1975, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Trần Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1947. Vợ: Phan Ngọc D; Con: 02 người sinh năm 2003 và 2005. Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Duy K bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2021 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:** Anh Huỳnh T, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Hồ Quốc T2, sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 233 T, phường P, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

3. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố O, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

4. Ông Trần Xuân H2, sinh năm: 1969 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 42, thôn H, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

5. Anh Trần Hữu N1, sinh năm 1984. (Có mặt)  
Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Huỳnh T thường trú tại ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái. Anh T đã mua từ anh Thạch Trọng D 01 xe ô tô biển số 72A- 286.26, nhãn hiệu Toyota, số loại Vios – E, màu bạc, năm sản xuất 2008, có giấy chứng nhận đăng ký mang tên Trần Xuân H2 với giá 200.000.000 đồng, nhưng anh T không sang tên mình. Tháng 5/2020, bị cáo Trần Duy K đã đến gặp anh T trực tiếp thỏa thuận thuê xe ô tô trên để chạy dịch vụ với giá thuê 500.000 đồng/ngày, do quen biết nên giữa anh T và K không làm hợp đồng cho thuê xe, mà cam kết miệng không được cầm cố. Vào ngày 17/6/2020, bị cáo K đã đưa xe ô tô trên đi cùng ông Mai Hay, cư trú khu phố 8, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đến thế chấp cho anh Nguyễn Văn T1 với số tiền 120.000.000 đồng. Khi thế chấp, bị cáo K nói xe ô tô trên do bị cáo là chủ sở hữu, tài sản không tranh chấp gì với ai. Khi đó, bị cáo trực tiếp thỏa thuận với anh T1 để nhận số tiền 120.000.000 đồng, bị cáo đã giao xe ô tô và toàn bộ giấy tờ xe cho anh T1, ông Mai Hay không tham gia. Ngày 18/12/2020, anh T1 đã bán tài sản trên cho anh Hồ Quốc T2 với số tiền 120.000.000 đồng. Ngày 31/12/2020, ông T2 đã đến Phòng Công chứng Tiến Đạt, địa chỉ số 106, thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận làm thủ tục công chứng hợp đồng ủy quyền theo số 04379, quyển 01/2020 TP/CC-SCC/HĐ, GD, nội dung hợp đồng ủy quyền anh Trần Xuân H2, sinh năm 1969, nơi thường trú thôn Hg Long, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ủy quyền cho anh Hồ Quốc T2, do Công chứng viên Phí Văn Thành làm thủ tục. Sau khi làm thủ tục Công chứng xong, cùng ngày ông T2 đã bán xe ô tô trên cho anh Nguyễn Đình H với số tiền 154.000.000 đồng. Sau khi biết bị cáo Trần Duy K đã mang xe ô tô đi cầm cố với số tiền 120.000.000 đồng, anh Huỳnh T đã có đơn tố giác đến Công an để xử lý.

\* Vật chứng vụ án:

- Xe ô tô biển số 72A- 286.26, nhãn hiệu Toyota, số loại Vios – E, màu bạc, năm sản xuất 2008.

\* Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc kết luận: Giá T còn lại của xe ô tô biển số 72A-28626, số loại Vios-E, màu bạc, sản xuất năm 2008, đã qua sử dụng là **183.000.000** đồng (*Một trăm tám mươi ba triệu đồng*).

\* Xử lý vật chứng và Trách nhiệm dân sự:

- Xe ô tô biển số 72A- 286.26, nhãn hiệu Toyota, số loại Vios – E, màu bạc, năm sản xuất 2008, có giấy chứng nhận đăng ký mang tên Trần Xuân H2, ngày 12/08/2019, ông H2 đã có văn bản ủy quyền số 3883 tại Văn Phòng Công chứng Minh Đức, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cho anh Thạch Trọng D được quyền quản lý, sử dụng, liên hệ với cơ quan thẩm quyền, cho thuê, trao đổi, bán, tặng. Ngày 08/09/2019, anh Dương đã bán cho anh T, hình thức thỏa thuận mua bán

giấy viết tay, không có chính quyền xác nhận. Hiện nay xe ô tô đã thu hồi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô trên anh Huỳnh T là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định. Anh Huỳnh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về dân sự.

- Gia đình bị cáo K đã tự nguyện khắc phục hậu quả với số tiền 150.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn T1. Anh T1 đã nhận đầy đủ số tiền, không yêu cầu thêm về dân sự.

- Anh Nguyễn Văn T1 đã trả lại 120.000.000 đồng cho anh Hồ Quốc T2, anh T2 đã trả lại 154.000.000 đồng cho anh Nguyễn Đình H; Anh T2, anh H không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 152/CT-VKSXL ngày 05 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Trần Duy K về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 điều 175, điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên phạt bị cáo mức án 04 năm đến 05 năm tù.

Bị cáo Trần Duy K nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy K thống nhất và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã mô tả. Tuy nhiên, bị cáo khai số tiền 120.000.000 đồng mà bị cáo nhận 02 lần từ ông T1 là bị cáo nhận thay cho ông Mai Hay, nhưng thực tế, qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ không thể hiện việc ông Hay nhận tiền từ bị cáo. Việc này ông T1 cũng không thừa nhận (bút lục số 129a-129b) đồng thời bị cáo cũng không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh việc bị cáo nhận tiền thay cũng như việc bị cáo đã giao số tiền trên cho ông Hay; Quá trình điều tra, ông Hay không còn sinh sống tại địa phương (bút lục số 139).

Việc bị cáo thuê xe ô tô biển số 72A- 286.26, nhãn hiệu Toyota, số loại Vios – E, màu bạc, năm sản xuất 2008 của anh Huỳnh T, thường trú tại ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để chạy dịch vụ với giá 500.000

đồng/ngày, đến ngày 17/6/2020, bị cáo đã có hành vi mang xe ô tô trên thế chấp cho anh Nguyễn Văn T1, thường trú tại thôn Tiến Hòa, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận với số tiền 120.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết dẫn đến không có khả năng chi trả. T giá tài sản bị chiếm đoạt là **183.000.000 đồng** (*Một trăm tám mươi ba triệu đồng*).

Hành vi thế chấp xe khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu nêu trên của bị cáo Trần Duy K đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến T1 hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài nên khi được người bị hại tin tưởng giao xe, bị cáo đã nảy sinh ý định đem xe đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, do đó cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội.

[4] T1 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] T1 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; anh Huỳnh Trị, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T1 có đơn xin bãi nại cho bị cáo; ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có mẹ già yếu, bản thân bị cáo bị bệnh đái tháo đường típ 2 đang phải điều trị. Đây là các T1 tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Xe ô tô biển số 72A- 286.26, nhãn hiệu Toyota, số loại Vios – E, màu bạc, năm sản xuất 2008 là tài sản của anh Huỳnh Trị, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh T là phù hợp. Anh T không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

- Anh Nguyễn Văn T1 đã nhận số tiền 150.000.000 đồng từ gia đình bị cáo, số tiền này do anh Trần Hữu N1 (em ruột bị cáo) tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị cáo; anh T1, anh N1 không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

- Anh Nguyễn Văn T1 đã trả lại 120.000.000 đồng cho anh Hồ Quốc T2, anh T2 đã trả lại 154.000.000 đồng cho anh Nguyễn Đình H; Anh T2, anh H cũng không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

\* Đối với ông Phí Văn Thành: Quá trình điều tra xác định ông Thành là Công chứng viên của Văn Phòng Công chứng Tiến Đạt, địa chỉ số 106, thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận đã có hành vi làm thủ tục công chứng số 04379, quyền 01/2020 TP/CC-SCC/HĐ, GD nhưng thiếu trách nhiệm trong việc đối chiếu chủ sở hữu trong quá trình làm thủ tục công chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc thông báo, chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận để kiểm tra xác minh và thông báo cho Văn Phòng Công chứng Tiến Đạt được biết.

\* Đối với anh Nguyễn Văn T1, thường trú thôn Tiến Hòa, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã cầm xe ô tô biển số 72A- 286.26 với số tiền 120.000.000 đồng do Trần Duy K đem đến cầm, anh T1 không biết tài sản do K đem cầm là của người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Duy K** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

**1. Về hình phạt:**

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Trần Duy K 04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2021.

**2. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Duy K phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Sương**